

UBND QUẬN ĐỒNG ĐA
VĂN PHÒNG HĐND&UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35 / VP

Đống Đa, ngày 07 tháng 4 năm 2020

V/v: Thực hiện thủ tục pháp lý để tiếp nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước của UBND quận Đống Đa (giai đoạn I).

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Phòng, Ban, các đơn vị thuộc Quận;
- Chủ tịch UBND 21 phường;
- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT công lập trên địa bàn Quận;

Căn cứ Quyết định 4607/QĐ-UBND ngày 06/09/2014 về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của UBND quận Đống Đa (giai đoạn I) theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Quận tại Thông báo số 43/TB-UBND ngày 02/03/2020, Văn phòng HĐND&UBND Quận đã phối hợp với Bộ phận chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, lập danh sách Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN) đã được cấp cho các đơn vị liên quan trên địa bàn Quận (có danh sách chi tiết kèm theo).

Để thực hiện việc tiếp nhận và quản lý GCN theo quy định, Văn phòng HĐND&UBND Quận đề nghị:

- Thủ trưởng các đơn vị nêu trên chỉ đạo Bộ phận chuyên môn thực hiện việc tiếp nhận GCN và chi trả lệ phí theo quy định tại Bộ phận một cửa - Sở Tài nguyên và Môi trường tại địa chỉ số 18 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa. (thời gian tiếp nhận theo phụ lục kèm theo).

- Chủ tịch UBND 21 phường chỉ đạo rà soát danh sách, xác định số lượng GCN thuộc trách nhiệm quản lý; chủ động thông báo đến các đơn vị công lập trên địa bàn có trong danh sách để tiếp nhận theo quy định.

- Các đơn vị sau khi tiếp nhận GCN, có trách nhiệm thực hiện lưu trữ, quản lý GCN theo quy định.

(Mọi thông tin liên hệ: Đ/c Lê Hoàng Thắng -- Nhân viên Văn phòng HĐND&UBND, Số điện thoại: 0772.355.588).

Nơi nhận:

- Như trên; (để thực hiện)
- Đ/c Chủ tịch UBND Quận; (để báo cáo)
- Đ/c Nguyễn Hoàng Giáp -- PCT UBND Quận;
- Đ/c CVP HĐND&UBND
- Lưu VT.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Hoàng

BẢNG GIÁ CHI TIẾT CÁC CƠ SỞ NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN ĐỒNG ĐÀ

(Đính kèm theo văn bản số 35/VP ngày 07/4/2020)

KHỐI UBND (Ngày nhận: 04/05/2020)

	Mã số Hồ sơ	Tên chủ	Số series	Địa chỉ	Diện tích	Phí nhận GCN tạm tính	Đơn vị tiếp nhận	Ghi chú
1	2016000020052	Nhà SHCD phường Khương Thượng (Nhà văn hoá cụm 5) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800413	ngõ 54 phố Tôn Thất Tùng	0,0			
2	2016000020250	Nhà SHCD phường Khương Thượng (Nhà văn hoá cụm 4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800408	ngõ 72 phố Tôn Thất Tùng	0,0			
3	2016000055795	UBND phường Quốc Tử Giám (97.4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416209	Phường Quốc Tử Giám	97,4	197.400 đ		
4	2016000064179	Nhà SHCD phường Thịnh Quang (47) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416289	ngõ Thịnh Quang	47,0	147.000 đ		
5	2016000064124	Nhà SHCD phường Thịnh Quang (29.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416293	số 15A, ngõ 112, phố Yên Lãng	29,8	129.800 đ		
6	2018000029400	UBND phường Ô Chợ Dừa (509.5) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CN 747044	Ô Chợ Dừa	509,5	609.500 đ		
7	2016000141986	Trung tâm bồi dưỡng chính	CD 888512	Số 4 ngõ 4B phố Đặng Văn	1093,3	1.193.300 đ		
8	2016000088403	Đoàn thể phường Khâm Thiên (65) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 039983	số 162 phố Khâm Thiên	65,0	165.000 đ		
9	2016000064117	Nhà SHCD phường Thịnh Quang (61.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416294	67 phố Thái Thịnh	61,9	161.900 đ		
10	2016000064131	UBND phường Thịnh Quang (1114) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416292	121 ngõ Thịnh Quang	1114,0	1.214.000 đ		
11	2016000020069	UBND phường Khương Thượng (Nhà hội họp số 8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800414	số 5 ngõ 123 phố Khương Thượng		100.000 đ		
12	2016000020267	Nhà SHCD phường Khương Thượng (Nhà văn hoá cụm 6-7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800409	số 84 ngõ 354 Trường Chinh	820,4	920.400 đ		
13	2016000055436	UBND phường Phương Mai (820.4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416214	số 2 ngõ 28D Lương Đình Cửa	701,3	801.300 đ		
14	2016000055801	UBND phường Kim Liên (701.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416208	Phường Kim Liên	33,1	133.100 đ		

15	2016000121483	UBND phường Trung Liet (33.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696740	Ngõ 16 phố Thái Hà	130,1	230.100 đ		
16	2016000121490	UBND phường Trung Liet (130.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696754	Số 7 phố Trung Liet	2866,1	2.966.100 đ		
17	2016000141764	UBND quận Đống Đa (2866.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CG 476087	Số 50 ngõ Thái Thịnh II	666,2	766.200 đ		
18	2016000064155	UBND phường Thịnh Quang (666.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416291	ngõ 63 phố Thái Thịnh	1765,2	1.865.200 đ		
19	2016000103090	UBND quận Đống Đa (1765.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742190	Số 279 phố Tôn Đức Thắng	81,3	181.300 đ		
20	2016000121506	UBND phường Trung Liet (81.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696752	Số 3 phố Trung Liet	43,6	143.600 đ		
21	2016000121544	UBND phường Trung Liet (43.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696747	Khu tập thể Học viện Nguyễn Ái Quốc, đường Đặng Tiến Đông	2228,8	2.328.800 đ		
22	2016000141931	UBND quận Đống Đa (2228.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888825	Khu ao thước thợ	2228,8	2.328.800 đ		
23	2016000103045	Phòng Kinh tế (49.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742187	Số 228 phố Tôn Đức Thắng	49,1	149.100 đ		
24	2016000121575	UBND phường Trung Liet (23.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696744	phố Trung Liet	23,3	123.300 đ		
25	2016000121582	UBND phường Trung Liet (52.5) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696743	Ngõ 252 phố Tây Sơn	52,5	152.500 đ		
26	2016000121599	UBND phường Trung Liet (113.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696742	Số 60, ngõ 3 phố Thái Hà	113,3	213.300 đ		
27	2016000064162	UBND phường Thịnh Quang (73.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416290	tổ 57	73,7	173.700 đ		
28	2016000020045	UBND phường Nam Đồng (Trụ sở làm việc) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800344	số 98 ngõ Xã Đàn 2 phố Tôn Thất Tùng				
29	2016000020243	UBND phường Khương Thượng (Trụ sở làm việc) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800411	ngõ 388 đường Trường Chinh				
30	2016000064094	UBND phường Cát Linh (299.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416298	ngõ 307, đường Giảng Võ	299,6	399.600 đ		
31	2016000020090	UBND phường Khương Thượng (Nhà hội hợp cụm 4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800410	ngõ 354/15 Trường Chinh				

32	2016000055788	UBND phường Khâm Thiên (270) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 416216	số 02 ngõ Sân Quán, phố Khâm Thiên	270,0	370.000 đ		
33	2016000121629	UBND phường Trung Liệt (56.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696738	Khu tập thể E3- E4 phố Trung Liệt	56,9	156.900 đ		
34	2016000020076	UBND phường Khương Thượng (Nhà hội hợp số 8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800406	số 80 phố Khương Thượng				
35	2016000055399	UBND phường Trung Tự (1644.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 416213	số 2 ngõ 4B, Đặng Văn Ngữ	1644,2	1.744.200 đ		
36	2016000121551	UBND phường Trung Liệt (65.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696746	Số 8 ngõ 89 phố Thái Hà	65,1	165.100 đ		
37	2016000121612	UBND phường Trung Liệt (30.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696739	Ngõ 131 phố Thái Hà	30,7	130.700 đ		
38	2016000103069	UBND quận Đống Đa (156.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742189	Số 256 phố Tôn Đức Thắng	156,8	256.800 đ		
39	2016000103670	UBND quận Đống Đa (1786.5) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742419	Số 48 phố Yên Lãng	1786,5	1.886.500 đ		
40	2016000103717	UBND quận Đống Đa (182.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742415	Số 48 ngõ Thổ Quan	182,2	282.200 đ		
41	2016000142044	UBND quận Đống Đa (13586.4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888506	Số 59 phố Hoàng Cầu	13586,4	7.500.000 đ		
42	2016000103700	Quận ủy Đống Đa (1606.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742416	Số 392 phố Khâm Thiên	1606,6	1.706.600 đ		
43	2016000020083	UBND phường Khương Thượng (Nhà văn hoá cụm 1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800407	số 41 ngõ 554 Trường Chinh		100.000 đ		
44	2016000055405	UBND phường Phương Mai (174) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 416215	số 34 đường Phương Mai	174,0	274.000 đ		
45	2016000142020	Trung tâm văn hoá thông tin thể thao (2845.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD888509	Số 75 phố Đặng Văn Ngữ	2845,3	2.945.300 đ		
46	2016000121513	UBND phường Trung Liệt (86.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696751	Số 3 ngõ 178 phố Tây Sơn	86,7	186.700 đ		
47	2016000121537	UBND phường Trung Liệt (50.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696748	Khu tập thể Học viện Nguyễn Ái Quốc, đường Đặng Tiến Đông	50,8	150.800 đ		
48	2016000121568	UBND phường Trung Liệt (39) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696745	Số 48 phố Thái Hà	39,0	139.000 đ		

49	2016000121605	UBND phường Trung Liet (23.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696741	Số 5B, hẻm 178/45/16 phố Tây Sơn	23,7	123.700 đ		
50	2016000103038	UBND quận Đống Đa (167) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742186	Số 301 phố Tôn Đức Thắng	167,0	267.000 đ		
51	2016000103724	UBND quận Đống Đa (100.5) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742414	Số 328 phố Khâm Thiên	100,5	200.500 đ		
52	2016000103731	Trung tâm văn hoá quận Đống Đa (2642.4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742413	Số 16 phố Hồ Đắc Di	2642,4	2.742.400 đ		
53	2016000020038	UBND phường Văn Miếu (Trụ sở làm việc) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 800343	phường Văn Miếu				
55	2016000121520	UBND phường Trung Liet (50.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CE 696749	Ngõ 178 phố Tây Sơn	50,9	150.900 đ		

KHỐI SỰ NGHIỆP (Ngày nhận: 11/05/2020)

	Mã số Hồ sơ	Tên chủ	Số series	Địa chỉ				
1	2016000103175	Trung tâm Y tế quận Đống Đa- Sở Y tế (1839.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742601	Số 107 phố Tôn Đức Thắng	1839,3	1.939.300 đ		
2	2016000072631	Bệnh viện Đa khoa Đống Đa (12136.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 444305	Phường Quang Chung	12136,7	7.500.000 đ		
3	2016000103120	Trung tâm Y tế quận Đống Đa- Sở Y tế (668.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742606	Số 20B Đông Tác	668,6	768.600 đ		
4	2016000103137	Trung tâm Y tế quận Đống Đa- Sở Y tế (124.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742605	Số 130 Nguyễn Khuyến	124,7	224.700 đ		
5	2016000103076	Trung tâm Y tế quận Đống Đa- Sở Y tế (99.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742608	Số 96 ngõ Lan Bá	99,9	199.900 đ		
6	2016000103151	Trung tâm Y tế quận Đống Đa- Sở Y tế (135.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742603	Số 1 ngõ 28C Lương Định Của	135,2	235.200 đ		
7	2016000103656	Chi cục Quản lý thị trường- Sở Công thương (464) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742421	Số 192 Tôn Đức Thắng	464,0	564.000 đ		
8	2016000141825	Trung tâm Y tế quận Đống Đa (540.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888960	Số 194 phố Nguyễn Lương Bằng	540,1	640.100 đ		

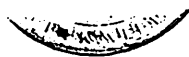
9	2016000141887	Trung tâm Y tế quận Đống Đa (88.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888954	Số 138 phố Chùa Láng	88,9	188.900 đ		
10	2016000141856	Tòa án nhân dân quận Đống Đa (1738.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888957	Phường Láng Thượng	1738,6	1.838.600 đ		
11	2016000141917	Trung tâm Y tế quận Đống Đa (248.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888827	Số 18 phố Trung Liệt	248,1	348.100 đ		
12	2016000103168	Trung tâm Y tế quận Đống Đa- Sở Y tế (47.5) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742602	Số 167 Khương Thượng	47,5	147.500 đ		
13	2016000055658	Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp số 3 (6696) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 416206	số 2, ngõ 75 Đặng Văn Ngữ	6696,0	6.796.000 đ		
14	2016000055825	Đền Bà Chúa Kho (83.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190698	Phường Cát Linh	83,3	183.300 đ		
15	2016000141924	Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa (1107) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888826	Số 280 phố Tây Sơn	1107,0	1.207.000 đ		
16	2017000011040	Trung tâm Y tế quận Đống Đa (167.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CH 123055	Số 62 ngõ Thổ Quan	167,8	267.800 đ		
17	2016000103052	Chi cục Quản lý thị trường- Sở Công thương (74.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742188	Số 257 phố Tôn Đức Thắng	74,3	174.300 đ		
18	2016000103649	Chi cục thi hành án dân sự Hà Nội (94.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742713	Số 184 phố Khâm Thiên	94,1	194.100 đ		
19	2016000103083	Trung tâm Y tế quận Đống Đa- Sở Y tế (1293.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742607	Số 62 ngõ Thổ Quan	1293,6	1.393.600 đ		
20	2016000103144	Trung tâm Y tế quận Đống Đa- Sở Y tế (191.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742604	Số 20B phố Kim Liên	191,7	291.700 đ		
21	2016000055627	Trung tâm y tế Quận Đống Đa (62.4) HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190632	Phường Văn Chương	62,4	162.400 đ		
22	2016000141832	Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình (88.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888959	Số 33 phố Nguyễn Lương Bằng	88,2	188.200 đ		
23	2016000141979	Trung tâm Giáo dục thường xuyên Đống Đa (1424.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888513	Số 5 ngõ 4A phố Đặng Văn Ngữ	1424,9	1.524.900 đ		

24	2016000055818	Lăng Phùng Hưng (150.4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190699	Phường Cát Linh	150,4	250.400 đ		
25	2016000141948	Trung tâm Y tế quận Đống Đa (465.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888824	Số 9 ngõ 107 phố Nguyễn Chí Thanh	465,6	565.600 đ		
KHỐI GIÁO DỤC (Ngày nhận: 18/05/2020)								
	Mã số Hồ sơ	Tên chủ	Số series	Địa chỉ				
1	2016000103199	Trường THCS Khương Thượng (4863.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742199	Số 10 Tôn Thất Tùng	4863,8	4.963.800 đ		
2	2016000103212	Trường Mầm non Văn Miếu (87.5) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742197	Số 57 phố Văn Miếu	87,5	187.500 đ		
3	2016000141733	Trường Trung học cơ sở Thái Thịnh (6787.5) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CG 476090	Số 131A phố Thái Thịnh	6787,5	6.887.500 đ		
4	2016000142037	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trường Tộ (9460) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD888507	Số 20 ngõ 5 phố Láng Hạ	9460,0	7.500.000 đ		
5	2016000103687	Trường thực nghiệm Hoa Hồng- Sở Giáo dục và Đào Tạo (7645.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CE 742424	Số 111 Vĩnh Hồ	7645,6	7.500.000 đ		
6	2016000103748	Trường Tiểu học Văn Chương (5144.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742412	Số 323 ngõ Văn Chương	5144,8	5.244.800 đ		
7	2016000055696	Trường tiểu học Quang Trung (5300.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190627	số 6 phố Đặng Tiến Đông	5300,7	5.400.700 đ		
8	2016000141863	Trường Trung học cơ sở Láng Thượng (4488.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888956	Số 159 phố Chùa Láng	4488,6	4.588.600 đ		
9	2016000141955	Trường Trung học cơ sở Láng Hạ (2188.4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888823	Số 1 ngõ 538 đường Láng	2188,4	2.288.400 đ		
10	2016000142013	Trường Tiểu học Trung Tự (8075.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888515	Số 3 ngõ 4A phố Đặng Văn Ngữ	8075,9	7.500.000 đ		
11	2016000103205	Trường Mầm non Văn Miếu (28.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742198	Số 49 phố Ngô Sĩ Liên	28,7	128.700 đ		

12	2016000103779	Trường Tiểu học Trung Phụng (1903.5) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742408	Số 91 ngõ 218 phố Khâm Thiên	1903,5	2.003.500 đ		
13	2016000103793	Trường Mầm non Năng Hồng (278.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742406	Số 30 ngõ Kiến Thiết	278,8	378.800 đ		
14	2016000055573	Trường trung học cơ sở Huy Văn (3118.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190637	số 191 ngõ Văn Chương	3118,9	3.218.900 đ		
15	2016000055603	Trường mầm non Phương Liên (325.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190636	số 150, phố Kim Hoa	325,9	425.900 đ		
16	2016000055719	Trường mầm non Hoa Sữa (4646.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190695	số 27 Lương Đình Của	4646,8	4.746.800 đ		
17	2016000103663	Trường trung cấp kỹ thuật tin học Hà Nội (1297.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742420	Số 73 Nguyễn Chí Thanh	1297,8	1.397.800 đ		
18	2016000103786	Trường Mầm non Ngã Tư Sở (2610) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742407	Số 229 phố Sơn Tây	2610,0	2.710.000 đ		
19	2016000141900	Trường Trung học phổ thông Quang Trung - Đống Đa (11845.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888828	Số 178 đường Láng	11845,3	7.500.000 đ		
20	2016000103250	Trường THCS Tô Vĩnh Diện (1336.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742191	Số 79 ngõ Cẩm Văn	1336,3	1.436.300 đ		
21	2016000055580	Trường tiểu học Tam Khương (3177.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190633	số 4 ngõ 149 phố Khương Thượng	3177,8	3.277.800 đ		
22	2016000055566	Trường mầm non Cát Linh (1857.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190691	số 28 ngõ 27 Cát Linh	1857,8	1.957.800 đ		
23	2016000055610	Trường mầm non Bình Minh (482.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190634	số 30 ngách 354/15 Trường Chinh	482,2	582.200 đ		
24	2016000055634	Trường trung học cơ sở Tam Khương (1973.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190690	số 163 Khương Thượng	1973,8	2.073.800 đ		
25	2016000055672	Trường trung học cơ sở Đống Đa (15856.4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 416203	số 28 phố Lương Đình Của	15856,4	7.500.000 đ		

26	2016000055702	Trường mầm non Đồng Đa (5351.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416207	số 1 Đào Duy Anh	5351,3	5.451.300 đ		
27	2016000141870	Trường Tiểu học Láng Thượng (2622.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888955	Số 1 ngõ 185 phố Chùa Láng	2622,8	2.722.800 đ		
28	2016000103229	Trường THCS Lý Thường Kiệt (3959.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742194	Số 104 Nguyễn Khuyến	3959,6	4.059.600 đ		
29	2016000103236	Trường Mầm non Kim Đồng (486.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742193	Số 58 phố Ngô Sĩ Liên	486,3	586.300 đ		
30	2016000103755	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện (2751.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742411	Số 6 ngõ Quan Thổ 1, Tôn Đức Thắng	2751,9	2.851.900 đ		
31	2016000103816	Trường Mầm non Văn Hương (216.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742404	Số 95 ngõ Văn Hương	216,8	316.800 đ		
32	2016000103915	Trường Mầm non Tây Sơn (127.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CE 039300	Số 05 ngõ 85 Nguyễn Lương Bằng	127,7	227.700 đ		
33	2016000055689	Trường mầm non Văn Chương (888.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416204	E1 tầng 1, tập thể Văn Chương	888,7	988.700 đ		
34	2016000103694	Trường Trung học phổ thông Đồng Đa (7256.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742417	Số 10 ngõ Quan Thổ 1, phố Tôn Đức Thắng	7256,6	7.356.600 đ		
35	2016000103762	Trường Tiểu học La Thành (2894.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742410	Số 28 ngách 79, ngõ Thổ Quan	2894,1	2.994.100 đ		
36	2016000103809	Trường Mầm non Năng Hồng (175.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742405	Số 2 ngõ Trung Tả	175,8	275.800 đ		
37	2016000141962	Trường Tiểu học Nam Thành Công (9376.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888822	Số 75 phố Nguyễn Hồng	9376,1	7.500.000 đ		
38	2016000103823	Trường Mầm non Văn Hương (123.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742403	Số 18 ngõ 203 Tôn Đức Thắng	123,2	223.200 đ		
39	2016000103830	Trường Mầm non Hòa My (66.9) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CD 742402	Số 244 phố Khâm Thiên	66,9	166.900 đ		
40	2016000064087	Trường tiểu học Kim Liên (9214.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CĐ 416300	số 17 Hoàng Tích Trí	9214,3	7.500.000 đ		

41	2016000141740	Trường Trung học cơ sở Thịnh Quang (3188.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CG 476089	Số 13. ngõ 122 đường Láng	3188,7	3.288.700 đ		
42	2016000141757	Trường Tiểu học Thái Thịnh (6319.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CG 476088	Số 4 phố Yên Lãng	6319,8	6.419.800 đ		
43	2016000141788	Trường Tiểu học Thịnh Quang (2944.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CG 476086	Số 11 ngõ 122 đường Láng	2944,2	3.044.200 đ		
44	2016000103182	Trường trung cấp kỹ thuật tin học Hà Nội- Sở Giáo dục và Đào tạo (2688.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742200	Số 1 ngõ 75 phố Đặng Văn Ngữ	2688,6	2.788.600 đ		
45	2016000103243	Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt (4255.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 742192	Số 104 Nguyễn Khuyến	4255,1	4.355.100 đ		
46	2016000103908	Trường Mầm non Hòa My (222.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	9296/STNMT-VPĐK, CE 742401	Số 8 ngõ Trung Tiên	222,8	322.800 đ		
47	2016000055559	Trường mầm non Kim Liên (8905) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190692	số 19 Hoàng Tích Trí	8905,0	7.500.000 đ		
48	2016000055597	Trường tiểu học Phương Liên (2578.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 190635	số 11 phố Đào Duy Anh	2578,8	2.678.800 đ		
49	2016000055665	Trường mầm non Tuổi Hoa (3870.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 416210	khu B Nam Thành Công	3870,2	3.970.200 đ		
50	2016000141818	Trường Trung học cơ sở Quang Trung (3425.3) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888961	Số 100 phố Trần Quang Diệu	3425,3	3.525.300 đ		
51	2017000011064	trường mầm non mầm xanh (301.4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CH 123056	Số 143 phố Hào Nam	301,4	401.400 đ		
52	2016000141894	trường mầm non Láng Thượng (1930.8) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888829	Ngõ 157 phố Chùa Láng	1930,8	2.030.800 đ		
53	2016000142006	Trường mầm non Mầm Xanh (196.4) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD888508	Số 41 phố Đông Các	196,4	296.400 đ		
54	2017000011071	Trường mầm non Năng Hồng (46.7) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CH 123054	Số 239 phố Khâm Thiên	46,7	146.700 đ		



55	2016000141993	Trường Mầm non Trung Tư (6404.2) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888511	Số 4 phố Đặng Văn Ngữ	6404,2	6.504.200 đ		
56	2016000141801	Trường mầm non Quang Trung (76.6) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CG 476084	Số 178E phố Nguyễn Lương Bảng	76,6	176.600 đ		
57	2016000141849	Trường mầm non Tây Sơn(89.1) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CD 888958	Số 1 phố Tây Sơn	89,1	189.100 đ		
58	2016000141795	Trường mầm non Quang Trung (740) - HỒ SƠ TRỰC TUYẾN	CG 476085	Số 10 ngõ 88 phố Trần Quang Diệu	740,0	840.000 đ		